

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận học viên cao học khóa năm 2023
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế, Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 1538/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTSSĐH ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc công nhận điểm chuẩn trúng tuyển của các ngành trong kỳ tuyển sinh cao học đợt 4 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học Đại học Huế năm 2023;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế tại Công văn số 21/ĐHKT-ĐT ngày 10 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **48 (Bốn mươi tám)** thí sinh đã trúng tuyển trong kỳ tuyển sinh cao học đợt 4 năm 2023 tại Đại học Huế là học viên cao học khóa năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế (*Danh sách học viên kèm theo*).

Hình thức đào tạo: theo học chế tín chỉ.

Điều 2. Học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan đồng thời được hưởng các quyền lợi được quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng các Ban: Đào tạo và Công tác sinh viên; Thanh tra và Pháp chế, Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất; Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐTCTSV, HĐTSSĐH.NĐP.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phương

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHH ngày tháng 01 năm 2024
của Giám đốc Đại học Huế)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo
1	Nguyễn Quý	Quốc	Nam	03/8/1998	Thừa Thiên Huế	Công nghệ tài chính
2	Võ Thị Hoài	An	Nữ	08/01/1993	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
3	Đồng Hoàng	Anh	Nữ	18/3/2001	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
4	Võ Hữu	Anh	Nam	04/11/2000	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
5	Phan Gia	Ân	Nam	27/9/1990	Đồng Nai	Quản lý kinh tế
6	Dương Thành	Đạt	Nam	14/11/1997	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
7	Trần Quang	Đức	Nam	28/02/1999	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
8	Nguyễn Thị Hà	Giang	Nữ	30/5/2001	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
9	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	25/8/1999	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
10	Trần Viết	Háo	Nam	05/4/1998	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
11	Nguyễn Lê Thu	Hằng	Nữ	21/4/1997	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
12	Đặng Quang	Hiếu	Nam	31/01/1998	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
13	Lê Thị Thương	Huyền	Nữ	16/9/1996	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
14	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	05/6/1998	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
15	Đặng Mạnh	Hùng	Nam	20/8/1986	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
16	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	25/02/1996	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
17	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	29/6/2000	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
18	Hoàng Khắc	Long	Nam	12/10/1990	Nghệ An	Quản lý kinh tế
19	Lê Thị	Lý	Nữ	10/5/1978	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
20	Đặng Văn	Minh	Nam	12/3/1999	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
21	Hà	Minh	Nam	01/8/1983	Đồng Tháp	Quản lý kinh tế
22	Nguyễn Tấn	Minh	Nam	24/5/1998	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
23	Ngô Thị Tú	Na	Nữ	10/9/1977	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
24	Trần Ngọc	Nga	Nữ	12/9/1987	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
25	Trần Thị Tố	Nga	Nữ	11/7/1996	Quảng Bình	Quản lý kinh tế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

STT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo
26	Đặng Thị Bảo	Ngân	Nữ	27/4/2001	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
27	Phan Nhiêu Thục	Nhi	Nữ	03/9/2001	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
28	Phạm Thị Yên	Nhi	Nữ	10/6/1998	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
29	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	20/9/1998	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
30	Phạm Văn Minh	Quang	Nam	21/5/2000	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
31	Võ Hoàng Anh	Quân	Nam	24/9/2001	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
32	Đặng Hoài	Thanh	Nữ	18/02/2000	Bình Dương	Quản lý kinh tế
33	Mai Thị Thu	Thảo	Nam	15/10/1993	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
34	Bùi Thủy	Tiên	Nữ	08/5/1997	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
35	Thái Anh	Tuấn	Nam	28/4/1992	Quảng Bình	Quản lý kinh tế
36	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	16/4/1989	Quảng Trị	Quản lý kinh tế
37	Võ Thị Hoàng	Yến	Nữ	07/10/1979	Thừa Thiên Huế	Quản lý kinh tế
38	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	24/02/1997	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh
39	Hồ Thị Hương	Giang	Nữ	04/10/2001	Thừa Thiên Huế	Quản trị kinh doanh
40	Nguyễn	Giàu	Nam	01/5/1993	Thừa Thiên Huế	Quản trị kinh doanh
41	Nguyễn Minh	Hòa	Nam	16/02/1996	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh
42	Trần Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	03/9/2000	Thừa Thiên Huế	Quản trị kinh doanh
43	Đoàn Thành	Nhân	Nam	12/7/1998	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh
44	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	27/6/1995	Thừa Thiên Huế	Quản trị kinh doanh
45	Trần Chí	Sỹ	Nam	17/5/1984	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh
46	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	11/3/1988	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh
47	Cao Anh	Tuấn	Nam	27/10/1981	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh
48	Tưởng Thị Hồng	Vân	Nữ	13/4/2000	Quảng Bình	Quản trị kinh doanh

Tổng danh sách có 48 học viên./.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phương